

Phê chuẩn nghị quyết số 527-NQ/HĐNN7 ngày 29-5-1984 của Hội đồng Nhà nước về việc cử đồng chí Đoàn Trọng Truyền giữ chức Bộ trưởng, Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng kiêm Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng bộ trưởng thay đồng chí Nguyễn Hữu Thọ.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VII, kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 29 tháng 6 năm 1984.

Chủ tịch Quốc hội  
NGUYỄN HỮU THỌ

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**QUYẾT ĐỊNH** số 40-CT ngày 24-1-1984 về việc xếp lương giáo viên ngành giáo dục.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào quyết định số 73-HDBT ngày 12-7-1983;

Căn cứ đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục (tờ trình số 105-TCCB ngày 20-1-1984);  
Sau khi có ý kiến của các ngành liên quan,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Chuyển thang lương của giáo viên ngành giáo dục sang thang lương sau đây:

a) Đối với các giáo viên đã tốt nghiệp đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm:

60 đồng — 70 đồng — 85 đồng — 100 đồng — 116 đồng — 133 đồng — 150 đồng.

b) Đối với các giáo viên tốt nghiệp trung học sư phạm:

47 đồng — 52 đồng — 59 đồng — 68 đồng — 80 đồng — 92 đồng — 104 đồng.

Điều 2. — Đối tượng điều chỉnh bao gồm các giáo viên đang giảng dạy ở trường học, các giáo viên được điều động, đề bạt làm

cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp,

Điều 3. — Thời gian được hưởng mức lương điều chỉnh kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1984.

Điều 4. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động và các ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 1984  
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch  
TỔ HỮU

**CHỈ THỊ** số 231-CT ngày 16-6-1984 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tạo và tăng cường củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Thực hiện các nghị quyết và chỉ thị của Trung ương Đảng và Chính phủ, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới trong tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp đã thu được những thành tựu quan trọng.

Ở miền Bắc, từ cuối năm 1960 đã căn bản hoàn thành hợp tác hóa thủ công nghiệp, hơn 90% lao động thủ công nghiệp tham gia các hình thức tổ chức kinh tế tập thể và nhiều hợp tác xã đã lên bậc cao; ở miền Nam, đến nay đã có gần 40% lao động tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp đi vào làm ăn tập thể dưới các hình thức khác nhau.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, các tổ chức kinh tế tập thể bước đầu phát huy tính ưu việt như sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp được khôi phục và phát triển; riêng ở miền Nam từ khi có phong trào hợp tác hóa, sản xuất chẳng những được khôi phục mà còn phát triển với tốc độ nhanh, phục vụ có hiệu quả cho tiêu

dùng, xuất khẩu và các ngành kinh tế, đặc biệt phục vụ nông nghiệp, thu hút thêm lao động, giải quyết công ăn việc làm cho hàng chục vạn người, thu nhập đời sống của phần đông xã viên được bảo đảm, các chế độ phúc lợi tập thể và bảo hiểm xã hội từng bước được xây dựng.

Tuy nhiên, nhìn chung quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp cả nước ta chưa được củng cố vững chắc. Ở miền Bắc do sản xuất không ổn định, xã viên chưa thật yên tâm, lao động trong một số hợp tác xã bị giảm sút, tốc độ phát triển sản xuất chậm, cơ sở vật chất kỹ thuật và quỹ không chia của nhiều hợp tác xã mấy năm gần đây bị giảm sút. Phong trào hợp tác hóa tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp ở miền Nam phát triển chậm và không đồng đều giữa các vùng, các địa phương; tổ chức kinh tế tập thể chủ yếu ở hình thức thấp, chất lượng còn non yếu, hợp tác xã chưa được củng cố vững mạnh, còn nhiều tổ hợp tác sản xuất chưa mang đúng tính chất tập thể xã hội chủ nghĩa; thủ công cá thể «bung ra» không theo quy hoạch; nhiều hiện tượng tiêu cực phát sinh và phát triển.

Công tác cải tạo tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp chưa quán triệt mục đích lấy xây dựng làm đích, chưa kết hợp chặt chẽ với tổ chức lại sản xuất, chưa gắn chặt với cải tạo công thương nghiệp tư doanh và cải tạo nông nghiệp.

Do đó nhiều năng lực tiềm tàng của tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp chưa được khai thác và sử dụng tốt.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại trên là do các cấp, các ngành chưa thật sự quán triệt đường lối của Đảng, chưa có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp; trong mấy năm gần đây đã buông lỏng công tác cải tạo và củng cố quan hệ sản xuất mới, chưa nhận thức đúng đắn về cuộc đấu tranh giữa hai con đường, cuộc đấu tranh giữa ta và địch trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ

tiến lên chủ nghĩa xã hội, chưa có nhận thức đầy đủ về sự gắn bó giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, về nắm thành phần kinh tế, về sự thống nhất giữa ba lợi ích. Mặt khác các chính sách của Nhà nước chậm được bổ sung, cải tiến một cách đồng bộ và chưa được vận dụng một cách phù hợp vào hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương nhằm thúc đẩy công tác cải tạo, củng cố quan hệ sản xuất và phát triển sản xuất tiểu, thủ công nghiệp.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 5 đã xác định «tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp nước ta có tiềm năng to lớn, là một bộ phận quan trọng của công nghiệp hàng tiêu dùng đã và đang được tổ chức lại thành một bộ phận quan trọng của kinh tế xã hội chủ nghĩa, có vị trí quan trọng lâu dài trong nền kinh tế quốc dân, đặc biệt là trong chặng đường đầu tiên này».

Nghị quyết Bộ Chính trị số 14-NQ/TU ngày 13-9-1983 đã nhấn mạnh: «Trong tình hình hiện nay, nhiệm vụ tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh có tầm quan trọng đặc biệt». Riêng với những người sản xuất nhỏ trong tiểu, thủ công nghiệp, nghị quyết vạch rõ «chính sách cải tạo là giáo dục, từng bước vận động họ đi vào làm ăn tập thể với những hình thức thích hợp, từ thấp đến cao, dựa trên nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ. Phải xuất phát từ yêu cầu tổ chức lại sản xuất một cách hợp lý, trên cơ sở kỹ thuật của từng ngành nghề, xuất phát từ khả năng thực tế về cán bộ quản lý và xác định hình thức và quy mô của các tổ chức tập thể cho thích hợp».

Nhằm thực hiện tốt nghị quyết của Bộ Chính trị, Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị cho các ngành, các cấp:

*Nắm vững và vận dụng đúng đắn mục đích, phương châm, chính sách cải tạo đối với tiểu, thủ công nghiệp.*

Mục đích của công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tiểu, thủ công nghiệp là tổ chức những người thợ thủ công lại, đưa

họ đi vào con đường làm ăn tập thể, từng bước thực hiện việc tập thể hóa tư liệu sản xuất, xóa bỏ bóc lột, xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, tạo điều kiện cho sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển đúng hướng xã hội chủ nghĩa.

Phương châm cải tạo là phải kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính, kết hợp cải tạo với tổ chức lại sản xuất, kết hợp cải tạo tiểu, thủ công nghiệp với cải tạo công thương nghiệp tư doanh và cải tạo nông nghiệp. Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phải góp phần vào việc từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế nông, công nghiệp cho cấp huyện.

Ở miền Bắc phải nắm vững trọng tâm của công tác cải tạo là củng cố hợp tác xã và tổ hợp tác sản xuất, đồng thời coi trọng việc tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công cá thể. Ở miền Nam phải đẩy mạnh công tác cải tạo một cách tích cực và vững chắc, vừa cải tạo những người làm ăn cá thể, vừa củng cố những tổ chức kinh tế tập thể đã được xây dựng. Phải coi trọng cả hai mặt tiếp tục cải tạo và củng cố quan hệ sản xuất mới, nhưng tùy từng vùng, địa phương, từng thời gian mà tập trung hơn vào từng mặt.

Phải chống khuynh hướng nôn nóng, muốn cải tạo nhanh đi đến gò ép, mệnh lệnh, thiếu vận động, thuyết phục; nhưng phải thấy khuynh hướng chủ yếu cần khắc phục hiện nay là chần chừ, do dự, buông lơ cải tạo, coi nhẹ việc củng cố quan hệ sản xuất mới. Cần chú trọng việc tổng kết kinh nghiệm của những hợp tác xã tiên tiến, xây dựng mô hình hợp tác xã mẫu, tiêu biểu cho từng ngành nghề... có sức thuyết phục và thu hút thợ thủ công cá thể tham gia kinh tế tập thể. Riêng ở miền Nam, trên cơ sở sắp xếp lại ngành nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, trước hết là những ngành nghề chính, những vùng sản xuất tập trung, phấn đấu đến năm

1985 thu hút 60% đến 70% số lao động tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp được tổ chức lại dưới hai hình thức chủ yếu là hợp tác xã sản xuất và tổ hợp tác sản xuất với quy mô vừa và nhỏ là phổ biến, theo đúng nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Trên cơ sở nắm vững đường lối, chính sách và phương châm cải tạo nói trên, cần tập trung làm tốt mấy việc chủ yếu dưới đây:

### 1. Tiến hành quy hoạch, sắp xếp lại các ngành, nghề theo hướng từng bước tiến lên chuyên môn hóa, hợp tác hóa theo ngành kinh tế kỹ thuật.

Xác định sự phân công hợp lý giữa công nghiệp quốc doanh và tiểu, thủ công nghiệp, giữa các lực lượng và hình thức tổ chức trong nội bộ tiểu, thủ công nghiệp, giữa tiểu, thủ công nghiệp chuyên nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp trong nông nghiệp. Phân công lại và quy hoạch rõ giữa các vùng, các địa phương nhằm phát huy thế mạnh của từng vùng, từng địa phương, đồng thời thực hiện sự liên kết kinh tế giữa các vùng, các địa phương, khắc phục tình trạng cạnh tranh lẫn nhau về thị trường và nguyên liệu, sản xuất phân tán, manh mún và trùng lặp, gây lãng phí sức người sức của. Trong việc quy hoạch phân công sản xuất giữa công nghiệp quốc doanh và tiểu, thủ công nghiệp, một mặt phải bảo đảm được vai trò chủ đạo của công nghiệp quốc doanh, mặt khác phải chú ý tới hiệu quả kinh tế. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp nước ta trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trước mắt cần nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết số 343-CP ngày 23-12-1977 của Hội đồng Chính phủ, không chuyển các hợp tác xã lên quốc doanh.

Công tác sắp xếp lại sản xuất phải đạt kết quả là xác định được phương hướng

sản xuất tương đối ổn định theo từng ngành nghề, từng địa phương, từng đơn vị cơ sở, thực hiện được sự phân công và hợp tác hợp lý nhằm phát triển sản xuất với hiệu quả kinh tế cao. Trước mắt, các ngành kinh tế kỹ thuật cần kết hợp chặt chẽ với liên hiệp xã các cấp và các địa phương tập trung sức sắp xếp lại sản xuất những ngành nghề sản xuất chủ yếu của địa phương như ngành cơ khí kim khí, ngành chế biến lương thực, ngành chế biến thực phẩm (mía đường, dầu thực vật...), ngành dệt, các mặt hàng xuất khẩu (thảm, thêu ren, mây tre đan...). Riêng các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh cần sớm sắp xếp lại sản xuất ngành cơ khí, ngành dệt, cao su, nhựa, xe đạp và phụ tùng xe đạp. Trong quá trình sắp xếp lại sản xuất, cần vận dụng thích hợp các hình thức phân công và hiệp tác như nhóm sản phẩm, liên hiệp xã ngành, v.v... gắn liền cải tạo với sắp xếp lại sản xuất trong từng ngành nghề.

## 2. Ra sức xây dựng, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

a) Đối với các hợp tác xã. Trên cơ sở xây dựng và phát triển mạnh mẽ lực lượng công nghiệp quốc doanh, bảo đảm cho công nghiệp quốc doanh phát huy được vai trò chủ đạo mà quan tâm xây dựng và củng cố các hợp tác xã, lực lượng nòng cốt của kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, phát triển bộ phận này ngày càng lớn mạnh về số lượng và chất lượng để cùng với kinh tế quốc doanh chiếm vị trí chủ lực trong nền kinh tế quốc dân. Phương hướng cơ bản của công tác củng cố hợp tác xã là trên cơ sở sắp xếp lại sản xuất theo từng ngành kinh tế — kỹ thuật mà vận dụng một cách sáng tạo ba cuộc cách mạng vào cơ sở sản xuất, lấy cách mạng khoa học kỹ thuật làm then chốt. Tiền đề để củng cố hợp tác xã là tạo cho cơ sở có phương hướng sản xuất tương đối ổn định. Mục tiêu là đẩy mạnh sản xuất phát triển với hiệu quả kinh tế toàn diện, làm tròn nghĩa

vụ đối với Nhà nước và tập thể, thu nhập hợp lý của xã viên được bảo đảm, từng bước đưa hợp tác xã lên bậc cao, phấn đấu trở thành hợp tác xã tiên tiến. Trên cơ sở phân loại hợp tác xã mà tập trung củng cố những khâu yếu nhất hiện nay là:

— Củng cố và mở rộng chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất. Ở miền Nam thì xúc tiến dần việc tập thể hóa tư liệu sản xuất và có kế hoạch trả lại dần cho phần ngoài nghĩa vụ góp bằng tư liệu sản xuất. Ở miền Bắc thì chú trọng tăng cường từng bước cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã, không để cho cơ sở vật chất kỹ thuật và các quỹ không chia của hợp tác xã bị giảm sút như ở một số nơi trong thời gian qua. Có biện pháp khắc phục khó khăn trong sản xuất, cố gắng bảo đảm việc làm thường xuyên để ổn định đời sống xã viên.

— Tăng cường công tác quản lý kế hoạch, tài chính và kỹ thuật. Hợp tác xã phải lấy kế hoạch Nhà nước làm trung tâm, đồng thời có quan hệ với thị trường một cách đúng đắn dưới sự hướng dẫn của Nhà nước và theo đúng những chế độ, thể lệ hiện hành, nhằm phát huy tính chủ động và sáng tạo của các cơ sở sản xuất và tận dụng mọi khả năng tiềm tàng của hợp tác xã, khắc phục tư tưởng ỷ lại, bị động, gò bó trong công tác kế hoạch hóa đồng thời khắc phục khuynh hướng chạy theo cơ chế thị trường.

Chấn chỉnh chế độ hạch toán kinh tế. Hợp tác xã phải thực hiện hạch toán thống nhất, rõ ràng, chính xác, trung thực, thực hiện tài chính công khai, nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ chính sách về tài chính kế toán của Nhà nước, theo sự hướng dẫn của Liên hiệp xã trung ương, chống tham ô, lãng phí. Phải cải tiến và hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm trong hợp tác xã. Hợp tác xã phải có cán bộ kế toán có đủ năng lực và phẩm chất để đảm đương công việc này.

Cải tiến công tác phân phối thu nhập. Phải bảo đảm nguyên tắc phân phối theo

lao động kết hợp hài hòa ba mặt lợi ích là lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể và lợi ích của xã viên, khắc phục khuynh hướng nặng về chia tiền công cho xã viên, chưa quan tâm đầy đủ đến lợi ích của Nhà nước và trích lập các quỹ không chia của tập thể, hoặc ngược lại.

Đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Mạnh dạn đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từng bước cơ giới hóa sản xuất, thực hiện chủ trương tiêu công nghiệp phải hiện đại, thủ công nghiệp phải tinh xảo, phát động một phong trào quần chúng phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Phải coi trọng khâu quản lý kỹ thuật nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng của mặt hàng, khắc phục tệ làm hàng xấu, nghiêm trị tệ làm hàng giả.

— Tích cực đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, sử dụng đội ngũ cán bộ cốt cán của cơ sở, nhất là chủ nhiệm, trưởng ban kiểm soát, kỹ thuật trưởng, kế toán trưởng và tổ trưởng tổ hợp tác sản xuất.

— Đặc biệt coi trọng việc xây dựng cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng trong các hợp tác xã.

b) *Đối với tổ hợp tác sản xuất.* Cần tiến hành kiểm tra và phân loại các tổ hợp tác sản xuất, qua đó mà củng cố và chuyển tiếp từng bước vững chắc những tổ có đủ điều kiện lên hợp tác xã. Những điều kiện ấy là có phương hướng sản xuất tương đối ổn định, trình độ quản lý tương đối khá, có cán bộ chủ chốt vững vàng. Đối với các «tổ hợp» phải kiểm tra, phân loại và tổ chức lại theo đúng tính chất là một tổ chức kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa ở trình độ thấp ban đầu. Đối với những «tổ hợp» không đúng tính chất kinh tế tập thể thì xác định rõ là cơ sở cá thể hoặc tư nhân. Đối với sản xuất của các cơ sở này thì sắp xếp lại, nếu mặt hàng nào còn cần thiết cho xã hội thì cho họ tiếp tục sản xuất, nhưng phải nộp thuế, bán sản phẩm cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và tuân theo pháp luật của

Nhà nước; nghiêm trị những cơ sở làm ăn phi pháp.

c) *Đối với thợ thủ công cá thể.* Lực lượng thợ thủ công cá thể hiện còn chiếm tỷ lệ lớn về lao động và giá trị tổng sản lượng của tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp, nhất là ở các tỉnh miền Nam. Cần tiến hành điều tra cơ bản ở cấp phường, xã để nắm chắc tình hình lực lượng cá thể và dựa vào quy hoạch mà sắp xếp, phân loại. Có loại cần từng bước thu hút vào các hình thức tập thể, hoặc tổ chức liên kết kinh tế với kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể; có loại có thể cho sản xuất cá thể lâu dài nhưng cần quản lý chặt chẽ, tăng cường giáo dục tư tưởng và hướng dẫn cho họ sản xuất kinh doanh theo đúng pháp luật. Cần tổ chức lực lượng này thành những nhóm sản xuất cá thể tiêu, thủ công ở phường, xã theo từng nghề hoặc tổng hợp nhiều nghề, có tổ chức sinh hoạt định kỳ và cần tổ chức ban quản lý tiêu, thủ công do phó chủ tịch phường, xã phụ trách dưới sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân phường, xã và sự hướng dẫn về nội dung nghiệp vụ và quản lý của liên hiệp xã.

Thông qua công tác đăng ký kinh doanh, công tác thuế mà tăng cường quản lý, phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực, thực hiện việc kiểm kê, kiểm soát của các cơ quan Nhà nước đối với lực lượng này. Có thể thu hút một số tư sản nhỏ vào các hợp tác xã hoặc tổ hợp tác sản xuất (đối với những nghề có điều kiện phát triển sản xuất) để vừa phát huy mặt tích cực của họ, vừa cải tạo họ theo các chính sách Nhà nước đã ban hành.

**3. Nghiên cứu và ban hành một số chính sách nhằm củng cố tổ chức kinh tế tập thể, khuyến khích thợ thủ công đi vào làm ăn tập thể.**

Các ngành, các địa phương phải nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách Nhà nước đã ban hành, nhất là quyết định số 133-CT ngày 9-5-1983 của Chủ tịch Hội đồng

Bộ trưởng, Pháp lệnh thuế công thương nghiệp và thông tư số 194-CT ngày 14-10-1981 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về giá gia công, thu mua sản phẩm tiêu, thủ công nghiệp.

Riêng đối với quyết định số 133-CT ngày 9-5-1983 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, các Bộ, ngành đã có thông tư hướng dẫn (như Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ngân hàng...) cần thường xuyên kiểm tra việc chấp hành; các ngành khác như Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Nội thương, Ngoại thương, Lương thực, Vật tư... phải khẩn trương ra thông tư hướng dẫn cụ thể những chính sách đã quy định thuộc phạm vi chức trách của mình; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương trong phạm vi quyền hạn của mình, cần chủ động vận dụng, cụ thể hóa các chính sách và biện pháp đã được đề ra trong quyết định trên.

Ngoài những chính sách đã được ban hành nói trên, các Bộ, các ngành có liên quan cùng với liên hiệp xã trung ương, nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành tiếp một số chính sách nhằm khuyến khích sản xuất và mở rộng phong trào hợp tác hóa tiêu, thủ công nghiệp như:

— Chính sách ưu tiên, giúp đỡ đối với tổ chức kinh tế tập thể mới được xây dựng.

— Chính sách chia lãi cò phần ngoài nghĩa vụ góp bằng tư liệu sản xuất.

— Chính sách đối với tư sản nhỏ cải tạo theo con đường hợp tác hóa.

— Chính sách của Nhà nước đối với việc đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã và thợ kỹ thuật, đối với việc đầu tư tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho tiêu, thủ công nghiệp.

— Chính sách đối với cán bộ chủ chốt hợp tác xã và đối với nghệ nhân.

— Chính sách đối với kinh tế tập thể tiêu, thủ công nghiệp do các cơ quan Nhà nước và đoàn thể xây dựng để góp phần cải thiện đời sống cán bộ, công nhân.

— Chính sách đối với nghề phụ thủ công gia đình ở thành thị và nông thôn.

— Chính sách chuyển những người buôn bán nhỏ vào các tổ chức sản xuất tiêu, thủ công nghiệp, v.v..

#### 4. Khẩn trương đào tạo cán bộ phục vụ cho phong trào hợp tác xã tiêu, thủ công nghiệp.

Đề đẩy mạnh củng cố hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất và tiếp tục cải tạo thợ thủ công cá thể, phải chuẩn bị một đội ngũ cán bộ, nhất là số cán bộ chủ chốt của cơ sở sản xuất, vì vậy phải làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất, bao gồm cán bộ quản trị, cán bộ kiểm soát, tổ trưởng, tổ phó tổ hợp tác, cán bộ, nhân viên kế toán. Thông qua đại hội định kỳ ở cơ sở, mà lựa chọn những cán bộ cốt cán trong những xã viên có nhiệt tình cách mạng, yêu ngành yêu nghề, có phẩm chất và năng lực, am hiểu kinh tế kỹ thuật, kiên định con đường làm ăn tập thể, luôn luôn chăm lo đến lợi ích tập thể, biết phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, đề kiện toàn bộ máy lãnh đạo ở cơ sở. Phải biết vận dụng sáng tạo một bước quá độ về sắp xếp, sử dụng cán bộ cho phù hợp với đặc điểm của từng miền, từng vùng, từng thời gian, chú trọng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ miền núi. Có biện pháp giữ gìn phẩm chất, phát triển tài năng của cán bộ cơ sở, ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, sa đọa, biến chất. Ngoài hệ thống trường lớp của liên hiệp xã, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm đào tạo cán bộ quản lý tiêu, thủ công nghiệp ở bậc đại học và trung học; các Bộ, sở quản lý ngành cần dành một tỷ lệ nhất định trong chỉ tiêu đào tạo của mình để đào tạo cán bộ sơ cấp, trung cấp và thợ kỹ thuật cho ngành tiêu, thủ công nghiệp. Ủy ban nhân dân các địa phương cần dành trong ngân sách địa phương một số vốn đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ và thợ kỹ thuật cho tiêu, thủ công nghiệp. Trước mắt, Ban tổ chức của Chính phủ và

Bộ Lao động cần hướng dẫn ngay chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý và kỹ thuật của Nhà nước được điều động về tăng cường cho cơ sở sản xuất tiêu, thủ công nghiệp theo quyết định số 133-CT ngày 9-5-1983 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

### 5. Tăng cường việc tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh, các cấp, các ngành cần phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp xã trung ương triển khai thực hiện kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới đối với tiêu, thủ công nghiệp.

a) Liên hiệp xã các cấp được Hội đồng Bộ trưởng giao trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố quan hệ sản xuất mới đối với tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp, cần kiểm điểm công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong khu vực tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp những năm qua, có kế hoạch truyền đạt chỉ thị này và hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác vận động, tổ chức cho những người thợ tiêu, thủ công đi vào làm ăn tập thể với các hình thức thích hợp, nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, tiếp tục củng cố, xây dựng các hình thức kinh tế tập thể ngày càng vững mạnh và hướng dẫn thợ tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp cá thể làm ăn đúng hướng.

Cần có biện pháp kiện toàn tổ chức liên hiệp xã các cấp để đủ sức đảm đương nhiệm vụ này.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương cần triệu tập hội nghị chuyên đề làm quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị và chỉ thị này, trên cơ sở tranh thủ tham khảo ý kiến của các Bộ, Tổng cục quản lý ngành về mặt quy hoạch, sắp xếp lại sản xuất và dựa vào tổ chức liên hiệp xã xây dựng

kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tiêu công nghiệp và thủ công nghiệp ở địa phương mình trong thời gian tới.

c) Các Bộ, Tổng cục quản lý ngành, kết hợp chặt chẽ với Liên hiệp xã trung ương trong việc tiến hành quy hoạch, sắp xếp lại sản xuất và cải tạo xã hội chủ nghĩa trong từng ngành kinh tế kỹ thuật. Trước hết cần tiến hành trong các ngành hàng chính để có thể hoàn thành về cơ bản việc cải tạo xã hội chủ nghĩa vào năm 1985.

d) Các Bộ chức năng và các ngành có liên quan cần phối hợp với Liên hiệp xã trung ương ban hành sớm những thông tư hướng dẫn cụ thể những chính sách của Nhà nước đối với tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp, trước hết là những chính sách đã ghi trong quyết định số 133-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và trong chỉ thị này.

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 1984

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

## CÁC BỘ

### LIÊN BỘ

ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP — TÀI CHÍNH — NỘI THƯƠNG

THÔNG TƯ liên bộ số 23-TT/LB

ngày 28-2-1984 quy định chế độ, tiêu chuẩn cấp phát và thu hồi trang phục đối với lưu học sinh gửi đi đào tạo, bồi dưỡng ở các nước xã hội chủ nghĩa (thuộc diện quản lý của Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp).

Học sinh, nghiên cứu sinh, thực tập sinh gửi đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ở các nước xã hội chủ nghĩa (sau đây gọi chung là lưu học sinh) thuộc diện quản lý của Bộ Đại học và trung học chuyên